

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L.T
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST

Ngày 27 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L.T, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành và ông Nguyễn Tiến Sửu.

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Lăng - Thư ký Toà án nhân dân huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T tham gia phiên toà: Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Như N, sinh ngày 21/11/1993; nơi sinh và cư trú: Thôn Hoa C, xã N.S, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành N, sinh năm 1965 và bà Trần Thị N, sinh năm 1971; vợ: Đào Thị B, sinh năm 1991; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: Không;

Tiền án: 02, + Tại bản án số 71/2014/HSST ngày 25/12/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội Không tổ chức tội phạm.

Tại bản án số 41/2020/HSST ngày 28/10/2020 Tòa án nhân dân huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: +Tại Quyết định số 18/QĐVPHC ngày 18/6/2009 Công an huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Tại Quyết định số 683/QĐ-CTUBND ngày 31/8/2009 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 02 năm, ngày 01/4/2011 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2022 đến nay hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- *Người bị hại:* Chị Vũ Thị Kim P, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S.G, xã T.D, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Tuấn Linh, sinh năm 1998 (vắng mặt). Địa chỉ: Thôn Hoa C, xã N.S, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Hoa C, xã N.S, huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn B (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn S.G, xã T.D, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 04/7/2022 Lê Như N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88C1-273.55 từ nhà đi làm tại Công ty cổ phần Công nghiệp HEERRA có địa chỉ tại xã Bàn Giản, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc, N đi đến cửa hàng bán đồ ăn sáng của chị Vũ Thị Kim P ở thôn S.G, xã T.D, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc thì vào mua đồ ăn sáng. N bảo chị P bán cho 03 xuất xôi, chị P đồng ý và đi vào trong nhà để lấy xôi bán cho N. Lúc này N nhìn thấy trên mặt tủ kính có để một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của chị P nên dùng tay trái lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần bên trái rồi lên xe đi về nhà. Trên đường về N tháo sim điện thoại của chị P vứt bỏ rồi tháo sim điện thoại của N lắp vào điện thoại của chị P để sử dụng. Do không mở khóa màn hình để sử dụng nên khoảng 15 giờ cùng ngày N đi đến thị trấn T.S, huyện S.L vào một cửa hàng sửa chữa điện thoại nhờ một người đàn ông phá mật khẩu điện thoại để sử dụng, N không nhớ địa chỉ, tên tuổi của người này. Ngày 05/7/2022 N sợ bị phát hiện nên không về nhà ngủ mà ngủ tại bãi tha ma gần nhà. Sau đó gọi điện thoại cho em trai là Lê Tuấn L và mẹ đẻ là Trần Thị N ở cùng nhà với N nói là đã trộm cắp điện thoại của chị P và để điện thoại ở trụ cổng nhà N và nhờ bà Nga trả lại điện thoại cho chị P. Anh L và bà N khuyên N ra đầu thú. Ngày 06/7/2022 N đến Công an huyện L.T đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: Bà N giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng là tài sản N trộm cắp của chị P; thu của anh Lê T L01 xe mô tô biển kiểm soát 88C1 - 273.55; 01 đăng ký xe; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đen; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu trắng; 01 áo khoác dài tay màu đen.

Tại kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 07/7/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L.T kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng trị giá 7.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10/7/2022 Cơ quan điều tra trả cho chị Vũ Thị Kim P 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng là tài sản N trộm cắp của chị P. Nhận lại tài sản chị P yêu cầu N bồi thường 700.000 đồng là giá trị chiếc sim điện thoại, N đã bồi thường cho chị P. Nhận đủ tiền chị P không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T truy tố Lê Như N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo N từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu đen của N.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L.T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 04/7/2022 tại quán bán hàng của chị Vũ Thị Kim P ở thôn S.G, xã T.D, huyện L.T, tỉnh Vĩnh Phúc lợi dụng sơ hở Lê Như N đã trộm cắp 01 điện thoại di động loại OPPO màu trắng của chị Vũ Thị Kim P. Tài sản trộm cắp theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản giá trị là 7.000.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Như N là người trộm cắp tài sản của chị Vũ Thị Kim P. Đối chiếu với Bộ luật Hình sự năm

2015, Lê Như N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

... g, Tái phạm nguy hiểm”.

Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Lê Như N, đối chiếu với các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 28/10/2020 bị cáo N bị Tòa án nhân dân huyện S.L, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử về tội Trộm cắp tài sản bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, đến nay bị cáo chưa được xóa án tích; do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao xong xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện L.T đầu thú về hành vi phạm tội của mình, quá tình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tác động đến gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân của bị cáo là rất xấu, do vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo còn nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp của chị P bị cáo đã tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra để trả cho chị P và tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của chị P. Nhận lại điện thoại và tiền bồi thường chị P không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 áo khoác dài tay màu đen N mặc đi trộm cắp tài sản, N không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với anh Lê Tuấn L và bà Trần Thị N, sau khi biết N có hành vi trộm cắp tài sản đã khuyên N ra đầu thú nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Như N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Như N 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/7/2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu đen (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 9 năm 2022 giữa Công an huyện L.T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.T).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Như N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện L.T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.T;
- Công an huyện L.T;
- UBND xã N.S, huyện S.L;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh

